

Số:03/HD-BTV

Quảng Trị, ngày 23 tháng 8 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do Hội LHPN được phân công chủ trì giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-ĐCT ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do Hội LHPN Việt Nam được phân công chủ trì giai đoạn 2021 – 2025, Kế hoạch 130/KH-UBND tỉnh ngày 1/7/2022 về triển khai thực hiện chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025, Ban thường vụ Hội LHPN tỉnh hướng dẫn thực hiện Chương trình với những nội dung cụ thể sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xác định vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Hội LHPN các cấp và các ban ngành trong phối hợp tổ chức tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung thành phần do Hội LHPN tỉnh chủ trì thực hiện tại địa phương phù hợp với mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

2. Phát huy nội lực, vai trò chủ thể của hội viên, phụ nữ; sự chủ động của Hội LHPN các cấp trong vận động và phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung thành phần do Hội LHPN tỉnh chủ trì thực hiện trong Chương trình;

3. Góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XV đề ra.

#### **B. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng áp dụng:** Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp tham gia thực hiện các nội dung thành phần trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

#### **C. NỘI DUNG**

**I. Thực hiện nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.**

**Nội dung và hoạt động:** Thực hiện các hoạt động của Đề án 939 do đơn vị xây dựng, trong đó quan tâm các nội dung sau:

- Giải thưởng cho các dự án/ý tưởng đạt giải tại hoạt động Ngày phụ nữ khởi nghiệp tại các cấp Hội Phụ nữ.

- Hỗ trợ thực hiện, nhân rộng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi, nội dung hỗ trợ bao gồm:

+ Khảo sát, đánh giá lựa chọn, triển khai, thực hiện mô hình điển hình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, cây con giống, nguyên vật liệu đầu vào... nhằm phát triển mô hình.

+ Hỗ trợ các hoạt động nhằm nhân rộng và phát triển mô hình bao gồm: Chi hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm: hỗ trợ khảo sát thị trường, nghiên cứu công nghệ, thử nghiệm sản phẩm, câu chuyện sản phẩm; hỗ trợ hệ thống nhận diện thương hiệu; chứng nhận sở hữu trí tuệ, công nhận phát minh sáng chế, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, thương mại điện tử cho sản phẩm khởi nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển mô hình; tổ chức các sự kiện giới thiệu, quảng bá sản phẩm; triển khai hỗ trợ điểm bán và giới thiệu sản phẩm (hỗ trợ biển hiệu, quầy kệ, một số trang thiết bị để phục vụ trưng bày và bán sản phẩm...).

- Hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội thông qua thiết lập cơ sở hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp của các cấp Hội, bao gồm:

+ Thành lập mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp nhằm giúp tạo lập và vận hành không gian các hoạt động nằm trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp như: đào tạo, kết nối, huấn luyện, vườn ươm...

+ Thành lập mô hình và duy trì hoạt động Mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ trên cơ sở phát huy sức mạnh của các Hiệp hội/Câu lạc bộ nữ doanh nhân và các nhà tư vấn, cố vấn có tiềm năng sẵn sàng tham gia hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh doanh, khởi nghiệp.

**II. Thực hiện nội dung 05: Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.**

**1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới**

a. Hình thức tuyên truyền, vận động:

- Đổi mới, đa dạng hóa phương thức, loại hình, sản phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin của Hội như: Thông tin Bình đẳng giới, trang web và trang fanpage của Hội LHPN tỉnh, các nhóm facebook, zalo...

- Tổ chức các hoạt động/sự kiện truyền thông quy mô lớn; hội nghị, hội thảo, hội thi, diễn đàn, sân khấu hoá ...

- Xây dựng, biên soạn, nhân bản tài liệu tập huấn/truyền thông; Tư liệu hóa các sáng kiến, cách làm hay, nhân diện các mô hình điểm sáng tạo, hiệu quả tiêu biểu.

**b. Nội dung tuyên truyền, vận động**

- Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Nội dung bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội trong tham gia xây dựng Nông thôn mới; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới; thúc đẩy bình đẳng giới trong các tiêu chí về giáo dục, y tế, lao động việc làm, xây dựng hệ thống chính trị, môi trường...; cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch; thí điểm xây dựng “Gia đình 5 có, 3 sạch”; xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, giảm thiểu rác thải nhựa/phân loại rác thải tại nguồn;

- Các mô hình “Gia đình 5 không, 3 sạch”, thí điểm xây dựng “Gia đình 5 có, 3 sạch trong xây dựng nông thôn mới”, mô hình “Dịch vụ gia đình” ở các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, buôn bán trở về; mô hình Nhóm cha mẹ trong chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em từ 0-10 tuổi tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Chương trình “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi do tác động của dịch COVID – 19.

**2. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp**

**a. Đối tượng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

- Cán bộ Hội LHPN các cấp và các hội viên, phụ nữ khác có nhu cầu.

- Hội viên chi, tổ hội phụ nữ và các hội viên, phụ nữ khác có nhu cầu.

**b. Nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

- Tổ chức tập huấn về vận động, thúc đẩy bình đẳng giới trong xây dựng nông thôn mới; Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không/5 có, 3 sạch”; công tác gia đình, hỗ trợ trẻ em và phụ nữ yếu thế, phụ nữ dễ bị tổn thương;

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho phụ nữ về bình đẳng giới để tạo nguồn cán bộ tham gia vào các cơ quan Đảng, dân cử, chính quyền các cấp ở địa phương;

- Các chuyên đề trong nội dung thành phần Hội chủ trì.

**3. Xây dựng các mô hình điểm về thực hiện các nội dung Hội tham gia trong xây dựng nông thôn mới; duy trì, nhân rộng các mô hình sẵn có tại địa phương**

**a. Đối tượng:**

- Hội LHPN xã, phường, thị trấn; Chi hội, tổ phụ nữ; hộ gia đình, nhóm hộ gia đình.

**b. Nội dung:**

- Triển khai thí điểm mô hình xây dựng “*Gia đình 5 có, 3 sạch*” tại xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; năm 2022, 2023 thí điểm xây dựng 1 mô hình/huyện, thị xã, thành phố; đến năm 2025 xây dựng mô hình tại 100% xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu (*Khuyến khích triển khai ở các xã đã có mô hình Làng quê an toàn cho phụ nữ, trẻ em*).

- Căn cứ trên điều kiện thực tế để xây dựng các mô hình phù hợp như: mô hình “Dịch vụ gia đình”, “nhóm cha mẹ có con từ 0-10 tuổi”, các mô hình đặc thù dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ phụ nữ yếu thế, phụ nữ dễ bị tổn thương...

- Triển khai hiệu quả Chương trình “*Mẹ đỡ đầu*” theo kế hoạch 03/KH-BTV ngày 17/12/2021 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh về việc triển khai Chương trình “*Mẹ đỡ đầu*” hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi do tác động của dịch COVID - 19 gắn với thực hiện tiêu chí 18.5<sup>1</sup> của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Tăng cường vận động các nguồn lực hỗ trợ các địa phương để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi; Phối hợp chặt chẽ với ngành LĐTB&XH và chính quyền địa phương trong vận động, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ tổng thể, toàn diện, lâu dài cho trẻ em mồ côi; Theo dõi, tổng hợp kết quả, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình “*Mẹ đỡ đầu*”;

- Tổ chức các hoạt động, mô hình thí điểm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới ở khu vực nông thôn; Đẩy mạnh công tác giáo dục gia đình, tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội;

- Duy trì, nâng cao chất lượng, nhân rộng các mô hình hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương: mô hình xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; mô hình Nhóm cha mẹ trong chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em từ 0-10 tuổi tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả đã đạt được, những ưu điểm, tồn tại; những khó khăn, hạn chế để có giải pháp khắc phục; Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo để tạo sức lan tỏa trong tổ chức Hội; tổ chức tham quan, trao đổi học tập, chia sẻ kinh nghiệm mô hình.

**4. Thực hiện Chỉ tiêu 17.8 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. (hướng dẫn ở phụ lục 5 kèm theo)**

**III. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung thành phần và đề xuất chính sách**

- Tham gia tích cực, trách nhiệm trong Ban chỉ đạo tỉnh về tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chương trình mục tiêu, chiến lược quốc gia của Chính phủ; góp ý sửa đổi, bổ sung các văn bản luật pháp, chính sách

<sup>1</sup> Chỉ tiêu 18.5 gồm: Đảm bảo BĐG và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

về tăng cường thúc đẩy vai trò của phụ nữ trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công tác triển khai, công tác tuyên truyền; công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng; xây dựng mô hình điểu theo quy định; căn cứ khung hướng dẫn chung của địa phương, xây dựng Kế hoạch giám sát, đánh giá chương trình MTQG theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 nhằm đề xuất những giải pháp, kiến nghị để thực hiện tốt công tác xây dựng nông thôn mới;

- Hướng dẫn các huyện, thị, thành phố giám sát thực hiện đối với từng tiêu chí liên quan đến phụ nữ và trẻ em, gia đình và bình đẳng giới.

- Nghiên cứu, đề xuất nhiều chính sách, chương trình, đề án tập trung vào an sinh xã hội, thể chế hóa quy định pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và tổ chức Hội;

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát hàng năm qua các đợt đi công tác, tổ chức các hoạt động, thực hiện định kỳ báo cáo 6 tháng/1 năm, sơ/tổng kết; Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động các nội dung thành phần trong Chương trình.

#### **IV. Cơ chế tài chính và nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025**

1. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, quy định của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án của các ban ngành, địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có);

Đối với cấp huyện, thị, thành phố: Các cấp Hội chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm với UBND cùng cấp phân bổ ngân sách để thực hiện các nội dung. Kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí cần bám sát các Thông tư hướng dẫn của Bộ NN và PTNT, Bộ Tài chính và kế hoạch của Ban Chỉ đạo Chương trình NTM các địa phương. Thực hiện và vận dụng các nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 theo Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 để sử dụng nguồn vốn hiệu quả và lồng ghép với các chương trình, đề án khác, dự án quốc tế do Hội chủ trì hoặc phối hợp thực hiện và nguồn xã hội hóa.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh**

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thành phần để hoạt động hàng năm theo nội dung 03, nội dung 05 thuộc nội dung thành phần số 09 về “Nâng cao chất

lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM ” của Chương trình.

- Vận động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng thực hiện, nhân rộng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi, các mô hình về xây dựng gia đình tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn, kiểm tra giám sát, đánh giá Đề án/ Kế hoạch tại các địa phương.

## **2. Hội LHPN các huyện, thị, thành phố.**

- Căn cứ các Kế hoạch hướng dẫn của Hội LHPN tỉnh và địa phương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, BTV Hội LHPN các huyện, thị, thành phố chủ động phối hợp với các ban, ngành, tham mưu đề xuất với Chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động có hiệu quả.

- Các huyện là địa bàn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 chủ động nghiên cứu, kết hợp, lồng ghép hoạt động, địa bàn, kinh phí, đối tượng thụ hưởng để thực hiện 02 Chương trình đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và hiệu quả nguồn kinh phí.

- Hướng dẫn Hội LHPN cơ sở xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và hàng năm theo đúng định hướng của tỉnh và địa phương, góp phần tích cực trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng, năm trong báo cáo hoạt động Hội 6 tháng, năm gửi về Ban Kinh tế - GĐXH Hội LHPN tỉnh.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nội dung 03, 05 thuộc nội dung thành phần số 09 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đề nghị Ban Thường vụ Hội LHPN các huyện, thị, thành phố tích cực hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

### **Nơi nhận:**

- ĐCT TW Hội;
- VP chương trình MTQG xây dựng NTM;
- VP và các Ban tỉnh Hội;
- Hội LHPN các huyện/thị/ thành phố;
- Ban Công tác cơ sở LDLĐ tỉnh;
- Hội PN CA, BCHQS, BCHBP tỉnh;
- Lưu VT, KT-GĐXH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PCT THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thị Quế Phượng**

**Phụ lục 1:**

**CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN HỘI LHPN THỰC HIỆN/ PHỐI HỢP THỰC HIỆN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 giao Hội LHPN Việt Nam chủ trì và phối hợp thực hiện, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Nội dung thành phần</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ Hội được phân công chủ trì trong nội dung thành phần số 09:</b> Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM:	
	Nội dung 03	Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn ( <i>nội dung 03 thuộc nội dung thành phần số 09</i> )
	Nội dung 05	Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ Hội được phân công phối hợp với ngành LĐTB và XH trong nội dung thành phần số 08:</b> Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.	
	Nội dung 06	Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống

		xã hội
--	--	--------

**Phụ lục 2:**

**MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ  
VỀ CÁC TIÊU CHÍ “GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH”**

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí
<b>I</b>	<b>Nội dung các tiêu chí 5 không, gồm:</b>	
1	Gia đình không đói nghèo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các tiêu chí NTM: Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm</li> <li>- Gia đình có đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để duy trì cuộc sống ngang bằng với mức sống tối thiểu trong điều kiện chung của cộng đồng và không thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ (theo tiêu chí xác định chuẩn nghèo đa chiều)<sup>2</sup>.</li> </ul>
2	Gia đình không vi phạm pháp luật và TNXH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19- Quốc phòng và an ninh.</li> <li>- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng;</li> <li>- Các thành viên trong gia đình không mắc tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, lô đề, mại dâm...); Những gia đình từng có người vi phạm, nhưng đã được giúp đỡ, sửa chữa và trong năm không còn vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội;</li> </ul>
3	Gia đình không bạo lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.</li> <li>- Mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng</li> </ul>

<sup>2</sup> Điều 3, ND 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Khu vực nông thôn: Hộ gia đình có thu nhập bình từ 1.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; Khu vực thành thị: Hộ gia đình có thu nhập bình quân 2.000.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. Hoặc có thể theo tiêu chuẩn của địa phương nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn chung như trên.

		<p>lẫn nhau, cùng chia sẻ mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có tình trạng bạo lực giữa các thành viên trong gia đình (bạo lực về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục...) hoặc hộ gia đình đã xảy ra bạo lực gia đình nhưng không tái diễn hành vi bạo lực, được bản thân hộ gia đình và cộng đồng xung quanh công nhận, đánh giá trong năm.</li> </ul>
4	Gia đình không vi phạm chính sách dân số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.</li> <li>- Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về dân số. Đặc biệt, không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; không loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;</li> <li>- Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái;</li> <li>- Mọi gia đình có trách nhiệm quan tâm chăm lo cho phụ nữ và trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dân số;</li> <li>- Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.</li> </ul>
5	Gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 - Y tế.</li> <li>- Trẻ em trong gia đình được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; không bị thiếu các chất dinh dưỡng; đạt chuẩn cân nặng và chiều cao, thể béo phì theo lứa tuổi;</li> <li>- Cha mẹ, người lớn luôn quan tâm đến việc học tập của trẻ em, tạo điều kiện để trẻ được đi học đúng độ tuổi; không để trẻ bỏ học giữa chừng; dành thời gian hướng dẫn, động viên con/cháu học tập, thường xuyên liên hệ với nhà trường và thầy cô giáo để nắm rõ tình hình học tập của con/cháu.</li> </ul>

II	<b>Nội dung 3 sạch, gồm:</b>	
1	Sạch nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp;</li> <li>- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh;</li> <li>- Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt;</li> <li>- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul>
2	Sạch bếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;</li> <li>- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn;</li> <li>- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.</li> </ul>
3	Sạch ngõ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người;</li> <li>- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn;</li> <li>- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh - sạch - đẹp.</li> </ul>

**Phụ lục 3:**

**MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ  
VỀ CÁC TIÊU CHÍ “GIA ĐÌNH 5 CÓ, 3 SẠCH”**

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí
<b>I</b>	<b>Nội dung các tiêu chí 5 có, gồm:</b>	
1	Có ngôi nhà an toàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở đảm bảo an toàn đạt tiêu chuẩn 3 cứng theo quy định<sup>3</sup>, Có phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất gia đình dự phòng chủ động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, phòng chống thiên tai trong nhà theo đặc thù địa phương;</li> <li>- Có môi trường sống an toàn để cá nhân được sinh ra, nuôi dưỡng và trưởng thành; Các thành viên trong gia đình được yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng, gắn kết và đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, tinh thần, sức khỏe, an toàn trong gia đình và trong không gian mạng; không bạo lực, xâm hại về thể chất, tinh thần, kinh tế;</li> <li>- Khuôn viên, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp theo quy hoạch vườn mẫu nông thôn mới.</li> </ul>
2	Có sinh kế bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có việc làm, thu nhập trên mức chuẩn hộ nghèo;</li> <li>- Có phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình;</li> <li>- Có ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước;</li> <li>- Tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất 1 khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ...;</li> <li>- Có các hoạt động tích lũy tiết kiệm, đảm bảo kinh tế và có ý chí làm giàu.</li> </ul>
3	Có sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm</li> </ul>

<sup>3</sup> Đảm bảo “3 cứng” là nền cứng, khung cứng, mái cứng, diện tích nhà ở đạt từ 14m<sup>2</sup>/người trở lên, các công trình bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt.

		<p>sóc khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; tham gia ít nhất 01 môn thể thao phù hợp với độ tuổi và sức khỏe;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thẻ BHYT cho tất cả thành viên trong gia đình;</li> <li>- Có khám sức khỏe định kỳ, tiêm phòng đầy đủ;</li> <li>- Có kiến thức kỹ năng thực hành dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.</li> </ul>
4	Có kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, ứng xử xây dựng gia đình hạnh phúc;</li> <li>- Có con trong độ tuổi mầm non, tiểu học, THCS, THPT đi học theo độ tuổi quy định;</li> <li>- Có kiến thức kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ trẻ em;</li> <li>- Có kỹ năng xử lý tình huống và tự bảo vệ các thành viên trong gia đình;</li> <li>- Gia đình có kết nối và sử dụng Internet hoặc các thành viên có sử dụng mạng thiết bị di động tra cứu thông tin và truy cập thông tin thường xuyên; khuyến khích có tủ sách gia đình.</li> </ul>
5	Có nếp sống văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thành viên trong gia đình có ý thức chấp hành pháp luật, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Có lối sống lành mạnh, có ý thức gìn giữ nề nếp, gia phong, vun đắp những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Thể hiện sự hiếu khách, tôn trọng văn hóa, sắc tộc, tín ngưỡng các nước, nhất là tại các địa bàn du lịch, khu chế xuất và địa bàn có du khách quốc tế nói chung;</li> <li>- Mỗi thành viên có trách nhiệm với nhau trong chăm sóc, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ và giáo dục trẻ em để đảm bảo sự bền vững của gia đình, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; Có trách nhiệm với xã hội trong kết hôn và sinh con để hình thành khuôn mẫu gia đình điển hình, đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nhằm xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau".</li> <li>- Không bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em;</li> <li>- Thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang</li> </ul>

		<p>không có các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhân đạo từ thiện, giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp ở địa phương; tích cực, nòng cốt trong tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới;</li> <li>- Gia đình đạt gia đình văn hóa.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Nội dung 3 sạch, gồm:</b>	
1	Sạch nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp (Nhà đạt chuẩn 3 cứng theo quy định);</li> <li>- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh<sup>4</sup>;</li> <li>- Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt;</li> <li>- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường<sup>5</sup>.</li> </ul>
2	Sạch bếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;</li> <li>- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn;</li> <li>- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn;</li> <li>- Thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình; nước thải được thu gom xử lý đảm bảo yêu cầu.</li> </ul>
3	Sạch ngõ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người;</li> </ul>

<sup>4</sup> Theo QCVN 01:2011/BYT của Bộ Y tế

<sup>5</sup> Bố trí chuồng trại ở vị trí hợp lý và có các biện pháp xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi phù hợp, không có mùi hôi, không gây ô nhiễm môi trường

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại, xử lý rác thải theo hướng dẫn;</li><li>- Hàng rào được phủ cây hoặc hoa tạo cảnh quan xanh sạch đẹp. Khuôn viên Nhà có cây xanh, hoa hoặc cây cảnh được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo tổng thể khuôn viên sáng- xanh- sạch- đẹp.</li></ul>
--	--	--

**Phụ lục 4:**

**Một số tiêu chí liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình và BDG trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>
<b>1</b>	<b>Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới</b>	
<b>1.1.</b>	<b><i>Liên quan đến bình đẳng giới</i></b>	
	<b>Tiêu chí số 5. Trường học:</b>	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định ( <i>Bộ GD-ĐT công bố chỉ tiêu cụ thể</i> )
	<b>Tiêu chí số 6, Cơ sở vật chất văn hóa</b>	
	Chỉ tiêu 6.2.	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.
	Tiêu chí 12. Lao động	
	Chỉ tiêu 12.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 70\%$ ; các xã còn lại: $\geq 75\%$
	Chỉ tiêu 12.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 20\%$ ; các xã còn lại: $\geq 25\%$
	<b>Tiêu chí 14. Giáo dục và Đào tạo</b>	
	Chỉ tiêu 14.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ: Theo Chỉ tiêu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
	Chỉ tiêu 14.2	Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học

		(phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 70\%$ ; các xã còn lại: $\geq 85\%$
	<b>Tiêu chí 15. Y tế</b>	
	Chỉ tiêu 15.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 90\%$
	Chỉ tiêu 15.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\leq 24\%$ ; các xã còn lại: $\leq 25\%$
	Chỉ tiêu 15.4	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: $\geq 50\%$
	<b>Tiêu chí 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	
	Chỉ tiêu 18.5	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt
1.2	<b><i>Liên quan đến gia đình</i></b>	
	<b>Tiêu chí 16. Văn hóa</b>	Tỷ lệ thôn, bản, áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 75\%$ ; các xã còn lại: $\geq 100\%$
	<b>Tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	
	Chỉ tiêu 17.8	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động)
	Chỉ tiêu 17.10	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực

		phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%
2	<b>Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025</b>	
2.1	<b><i>Liên quan đến bình đẳng giới:</i></b>	
	<b>Tiêu chí số 5. Giáo dục</b>	
	Chỉ tiêu 5.2	+Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt
	<b>Tiêu chí nhà ở dân cư</b>	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 80\%$ ; các xã còn lại: $\geq 85\%$
	<b>Tiêu chí 12. Lao động</b>	
	Chỉ tiêu 12.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 75\%$ ; các xã còn lại: $\geq 80\%$
	Chỉ tiêu 12.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 25\%$ ; các xã còn lại: $\geq 30\%$
	<b>Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>	
	Chỉ tiêu 13.1	Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: $\geq 1$
	<b>Tiêu chí 14. Y tế</b>	
	Chỉ tiêu 14.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ): $\geq 95\%$
	Chỉ tiêu 14.2	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 90\%$
	Chỉ tiêu 14.3	Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám

		chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 40\%$
<b>2.2</b>	<b><i>Liên quan đến gia đình</i></b>	
	<b>Tiêu chí 6. Văn hóa</b>	
	Chỉ tiêu 6.3.	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: 100%
	<b>Tiêu chí 17. Môi trường</b>	
	Chỉ tiêu 17.4.	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 25\%$ ; các xã còn lại: đạt
	Chỉ tiêu 17.5	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: $\geq 50\%$
	<b>Tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống</b>	
	Chỉ tiêu 18.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. - Xã không thuộc khu vực III: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 35\%$ ; các xã còn lại: $\geq 55\%$ - Xã khu vực III: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 25\%$ ; các xã còn lại: $\geq 40\%$
	Chỉ tiêu 18.4	Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: $\geq 100\%$
	Chỉ tiêu 18.7	Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông: $\geq 80\%$ ; các xã còn lại: $\geq 95\%$

## Phụ lục 5

**HƯỚNG DẪN**

**Thực hiện chỉ tiêu 17.8 thuộc tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>
<b>I</b>	<b>Xã đạt chuẩn chỉ tiêu 17.8 thuộc tiêu chí số 17 về “Môi trường và an toàn thực phẩm” khi đáp ứng các yêu cầu:</b>	
1	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh	
2	Tỷ lệ hộ đảm bảo tiêu chí 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.	
<b>II</b>	<b>Đánh giá thực hiện</b>	
1	<b>Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh khi đáp ứng các yêu cầu sau:</b>	
1.1	Nhà tiêu hợp vệ sinh phải đảm bảo các điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được xây dựng khép kín với diện tích tối thiểu 0,6 m (theo QCVN 01:2011/BYT của Bộ Y tế)</li> <li>- Chất thải nhà vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường;</li> <li>- Có biện pháp cô lập được phân người, làm cho phân tươi hoặc chưa an toàn không thể tiếp xúc với người và động vật, tiêu diệt được các tác nhân gây bệnh có trong phân (virut, vi khuẩn);</li> <li>- Không tạo môi trường cho ruồi, muỗi và các côn trùng khác sinh nở;</li> <li>- Không gây mùi hôi, khó chịu.</li> </ul>
1.2	Nhà tắm hợp vệ sinh đảm bảo các điều kiện sau:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tắm kín đáo có tường bao, có mái che, cửa chắc chắn;</li> <li>- Nước thải phải được xử lý và xả nước thải đúng nơi quy định.</li> </ul>
1.3	Bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo các điều kiện sau:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bể chứa phải có dung tích đủ lớn để đáp ứng nhu cầu sử dụng;</li> <li>- Sử dụng vật liệu làm bể chứa/dụng cụ chứa không có thành phần độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và phù hợp với đặc điểm của từng vùng, miền;</li> <li>- Bể chứa nước được xây dựng bằng gạch hoặc bê tông;</li> <li>- Lu trữ nước xi măng theo quy định;</li> <li>- Lu sành, khạp, chum, vại &lt;200 lít;</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ trữ nước sinh hoạt bằng inox, nhựa.</li> <li>- Bể, dụng cụ trữ nước sinh hoạt phải có nắp đậy kín để ngăn ngừa các chất bẩn khác xâm nhập hoặc muỗi vào đẻ trứng; đối với lu, bể lớn cần có van lấy nước, van xả cạn và van xả tràn.</li> <li>- Vệ sinh bể trữ nước, lu, vại... trước khi chứa nước và định kỳ 3 tháng/lần; nếu dụng cụ chứa nước bị nhiễm bẩn, cần thau rửa ngay sau khi nước rút bằng Cloramin B hoặc clorua vôi.</li> </ul>
2	<b>Tỷ lệ hộ đảm bảo tiêu chí “3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”<sup>6</sup> khi đáp ứng các yêu cầu sau:</b>	
	Tiêu chí “Sạch nhà”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp (Nhà đạt chuẩn 3 cứng theo quy định).</li> <li>- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.</li> <li>- Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt.</li> <li>- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul>
	Tiêu chí “Sạch bếp”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh.</li> <li>- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn.</li> <li>- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.</li> </ul>
	Tiêu chí “Sạch ngõ”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người.</li> <li>- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn.</li> </ul>

<sup>6</sup> Theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động

		- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh - sạch - đẹp.
3	<b>Hướng dẫn thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, đánh giá tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh khu vực nông thôn, trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</li> <li>- Lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo đáp ứng quy chuẩn chất lượng theo QCVN 01:2011/BYT của Bộ Y tế.</li> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh khu vực nông thôn; huy động lực lượng, tích cực hỗ trợ ngày công giúp các hộ khó khăn trong xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh.</li> <li>- Tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn cho các hộ dân bỏ kinh phí xây nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.</li> <li>- Đánh giá mức độ xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh.</li> </ul>

Biểu 1: Tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu 17.8

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mức độ đánh giá</b>	<b>Kết quả đánh giá (Đạt/Không đạt)</b>
1	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy chuẩn (QCVN 01:2011/BYT của Bộ Y tế)	Đạt	
2	Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.	Đạt	

